

**BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA  
TÀI CHÍNH TOÀN DIỆN**

**Số: 272/QĐ-BCĐQGTCCTD**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc thành lập Tổ thường trực giúp việc**  
**Ban chỉ đạo quốc gia về tài chính toàn diện**

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA VỀ TÀI CHÍNH TOÀN DIỆN**

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ và Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;*

*Căn cứ Quyết định số 1394/QĐ-TTg ngày 11/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về tài chính toàn diện;*

*Căn cứ Quyết định số 372/QĐ-BCĐQGTCCTD ngày 11/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban chỉ đạo quốc gia về tài chính toàn diện;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Vị trí, chức năng Tổ thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo quốc gia về tài chính toàn diện**

Tổ thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo quốc gia về tài chính toàn diện (sau đây gọi tắt là Tổ thường trực) là tổ chức phối hợp liên ngành giúp Ban chỉ đạo quốc gia về

tài chính toàn diện (sau đây gọi tắt là Ban chỉ đạo) trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Ban chỉ đạo; phục vụ công việc hành chính và hậu cần cho Ban chỉ đạo.

## **Điều 2. Thành phần của Tổ thường trực**

1. Tổ trưởng: Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (đồng thời là thành viên Ban chỉ đạo).

2. Tổ phó 1: Lãnh đạo Vụ Hợp tác quốc tế, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

3. Tổ phó 2: Lãnh đạo Viện Chiến lược ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

4. Các thành viên bao gồm:

- Cán bộ cấp Vụ hoặc tương đương của các cơ quan tham gia Ban chỉ đạo: Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công Thương, Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Đài truyền hình Việt Nam; Đài tiếng nói Việt Nam; Bảo hiểm Xã hội Việt Nam.

- Cán bộ cấp Vụ hoặc tương đương của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, gồm: Vụ Dự báo, thống kê, Vụ Thanh toán, Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, Vụ Chính sách tiền tệ, Vụ Truyền thông, Vụ Pháp chế, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Tài chính-Kế toán, Văn phòng Ngân hàng Nhà nước, Cục Quản trị, Công nghệ thông tin, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Trung tâm thông tin tín dụng quốc gia Việt Nam.

- Lãnh đạo Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Ngân hàng Chính sách Xã hội, Nhóm công tác tài chính vi mô Việt Nam.

5. Giúp việc cho Tổ thường trực là Nhóm thư ký gồm cán bộ thuộc các đơn vị sau của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Dự báo thống kê, Vụ Thanh toán, Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, Vụ Truyền thông, Cơ quan Thanh tra, giám sát Ngân hàng, Viện Chiến lược Ngân hàng.

## **Điều 3. Nhiệm vụ của Tổ thường trực**

1. Tham mưu, giúp Ban chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo.



3. Điều phối, đôn đốc các cơ quan liên quan thực hiện chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo.

4. Giúp Ban chỉ đạo theo dõi, đánh giá tiến độ và kết quả triển khai Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia và các hoạt động về tài chính toàn diện.

5. Yêu cầu cung cấp và tiếp nhận thông tin, số liệu, kết quả triển khai nhiệm vụ về tài chính toàn diện từ các bên liên quan để tổng hợp, báo cáo Ban chỉ đạo.

6. Đầu mối tiếp nhận, giải đáp, hướng dẫn thực hiện đối với những nội dung, vấn đề liên quan thuộc nhiệm vụ của Ban chỉ đạo và Tổ thường trực mà các cá nhân và tổ chức gửi tới qua đường văn thư hoặc hộp thư điện tử của Ban chỉ đạo và Tổ thường trực. Báo cáo Ban chỉ đạo để chỉ đạo xử lý đối với những nội dung, vấn đề vượt thẩm quyền.

7. Xây dựng, vận hành và quản lý trang thông tin điện tử của Ban chỉ đạo đặt tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

8. Tổ chức nghiên cứu, điều tra, khảo sát, hội nghị, hội thảo nhằm phục vụ cho hoạt động của Ban chỉ đạo.

9. Đầu mối huy động các nguồn lực trong và ngoài nước để hỗ trợ cho hoạt động của Ban chỉ đạo và Tổ thường trực.

10. Tổ chức và tham gia các cuộc họp và chương trình công tác của Ban chỉ đạo; xây dựng biên bản cuộc họp và thông báo tới các bên liên quan để triển khai;

11. Tham mưu, giúp Ban chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban chỉ đạo giao.

#### **Điều 4. Tổ chức và hoạt động của Tổ thường trực**

1. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Quy chế hoạt động của Tổ thường trực.

2. Giúp việc cho Tổ Thường trực là Nhóm thư ký. Tổ thường trực và Nhóm thư ký đặt tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tổ trưởng Tổ thường trực quyết định việc thay đổi, bổ sung thành phần của Nhóm Thư ký theo yêu cầu công việc từng thời kỳ và phân công nhiệm vụ cho Nhóm Thư ký.

3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam bố trí phòng làm việc, cơ sở vật chất và trang thiết bị cần thiết cho hoạt động của Tổ thường trực và Nhóm thư ký.

4. Các cơ quan, đơn vị có tên nêu tại Điều 2 của Quyết định này có văn bản gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cử nhân sự tham gia Tổ thường trực và Nhóm thư ký. Việc thay đổi nhân sự Tổ thường trực do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quyết định; việc thay đổi nhân sự của Nhóm thư ký do Tổ trưởng Tổ thường trực quyết định.

5. Các thành viên của Tổ Thường trực và Nhóm thư ký làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

### **Điều 5. Kinh phí hoạt động của Tổ thường trực và Nhóm thư ký**

Kinh phí hoạt động của Tổ thường trực và Nhóm thư ký được bố trí trong kinh phí khoán hoạt động hàng năm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các nguồn hợp pháp khác.

### **Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước và các thành viên Tổ thường trực và Nhóm thư ký nêu tại điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Lưu: VP, HTQT. *ue*

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**THỐNG ĐỐC  
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM  
Nguyễn Thị Hồng**